

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---\*\*\*---

Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Kính thưa quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn HiPT**

*Căn cứ:*

- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn HiPT (Công ty);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn HiPT;
- Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn HiPT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo của Ban TGD.

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về tình hình kết quả hoạt động của BKS trong năm 2019 với các nội dung như sau:

**1. Các hoạt động của BKS năm 2019**

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2021 bổ sung Bà Nguyễn Thị Xuân thay Ông Nguyễn Văn Minh, Ông Nguyễn Minh Đức thay Bà Vũ Thị Việt Hà tại đại hội cổ đông thường niên 2019, Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Xuân                      Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy              Ủy viên
- Ông Nguyễn Minh Đức                  Ủy viên

Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo nội dung đã được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

Giám sát hoạt động của công ty theo đúng quy định, Điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành:

- Tham gia 100% các buổi họp HĐQT về kế hoạch kinh doanh và đánh giá tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Tổ chức các cuộc kiểm soát chuyên đề liên quan đến việc thực hiện nghị quyết HĐQT của Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra việc thực hiện các chính sách tài chính của Công ty và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xem xét các Báo cáo tài chính định kỳ và các yêu cầu của tổ chức kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các cuộc họp, trao đổi thường xuyên để triển khai chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- BKS đã tiến hành kiểm soát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của công ty trong việc: Chấp hành và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Tuân thủ quy trình, quy định quản lý nội bộ của công ty và việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019. Qua đó BKS đã chỉ ra những ưu điểm và các tồn tại cần giải quyết cho HĐQT.

## 2. Kết quả hoạt động của Công ty

### 2.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019 Từ 01/4/2019 đến 31/3/2020	Năm 2018 Từ 01/04/2018 đến 31/03/2019	Ghi chú
Doanh thu thuần	478.374.076.427	520.729.212.255	Doanh thu hoạt động kinh doanh SI năm 2019 giảm so với năm 2018 giảm hơn 60 tỷ đồng tương đương hơn 18%. Doanh thu từ các dịch vụ phần mềm khác như sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật tăng cao hơn 16,8 tỷ đồng tương đương 57,97%.
Giá vốn	416.646.901.049	438.906.451.391	
<b>Lãi gộp</b>	<b>61.727.175.378</b>	<b>81.822.760.864</b>	
Doanh thu hoạt động tài chính	2.033.160.213	1.560.913.620	
Chi phí tài chính	1.666.323.931	6.730.237.358	Chi phí tài chính năm 2019 giảm nhiều (hơn 5 tỷ) so với năm 2018 là do giảm trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính 2,5 tỷ, giảm chi phí lãi vay 1,3 tỷ và giảm Chênh lệch tỷ giá 1,1 tỷ.
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>355.231.341</i>	<i>1.734.767.679</i>	
Chi phí bán hàng	44.857.956.301	43.702.098.474	Trong khi các chi phí khác gần như không biến động thì chi phí nhân viên bán hàng năm 2019 so với năm 2018 lại tăng lên đáng kể (hơn 2 tỷ tương đương 7,02%) vì công ty thay đổi cách phân loại chi phí tiền lương của một số nhân sự trong Ban điều hành phụ trách các hoạt động kinh doanh và chi phí dự phòng bảo hành giảm nhiều (giảm 1,6 tỷ tương đương 79,61%).

Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.662.245.528	30.151.310.306	Chi phí quản lý năm 2019 so với năm 2018 giảm nhiều chủ yếu là do: - Chi phí lương nhân viên quản lý giảm (giảm hơn 7 tỷ tương đương 43,05%) nguyên nhân là do năm 2019 không tính và chi thưởng cho ban điều hành ( làm giảm chi phí lương khoảng 5 tỷ); thay đổi cách thức ghi nhận chi phí lương của một số Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn từ chi phí quản lý sang chi phí bán hàng. - Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi giảm 3 tỷ tương đương 86,39% do công ty đã thu hồi được khoản nợ của Công ty cổ phần Tập đoàn FLC năm 2018 đã trích lập dự phòng hơn 3,5 tỷ.
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.426.190.169)	2.800.028.346	Hoạt động kinh doanh chính của công ty chưa hiệu quả nguyên nhân chính là do sự sụt giảm của doanh thu. Đặc biệt là sự sụt giảm doanh thu của các hoạt động chính của Công ty.
Lợi nhuận thuần trước thuế	4.284.618.794	7.970.730.206	Lợi nhuận của công ty đến chủ yếu từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết và thu nhập từ các khoản thưởng, bồi thường.
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.952.040.189	5.994.462.953	

## 2.2 Phân tích các chỉ tiêu tài chính

Các hệ số tài chính	Công thức áp dụng	Năm 2019	Năm 2018	Biến động		Ghi chú
				Giá trị	%	
<b>Hệ số thanh toán</b>						
Hệ số thanh toán hiện hành	<i>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	2,58	2,65	(0,07)	(2,58%)	[1]
Hệ số thanh toán nhanh	<i>(TS ngắn hạn - HTK)/ Nợ ngắn hạn</i>	2,21	2,24	(0,03)	(1,50%)	
Hệ số thanh toán bằng tiền	<i>Tiền/ Nợ ngắn hạn</i>	0,80	0,68	0,11	16,50%	

<b>Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động</b>						
Vòng quay các khoản phải thu	<i>Doanh thu/Phải thu KH</i>	4,81	5,62	(0,81)	(14,37%)	[2]
Vòng quay hàng tồn kho	<i>Giá vốn hàng bán/HTK</i>	6,16	6,38	(0,22)	(3,47%)	
Vòng quay vốn lưu động	<i>Doanh thu/ (TS ngắn hạn - Nợ NH)</i>	1,67	1,87	(0,20)	(10,83%)	

<b>Hệ số khả năng sinh lời</b>						<b>[3]</b>
Tỷ suất lợi nhuận gộp	<i>Lãi gộp/ Doanh thu thuần</i>	0,13	0,16	(0,03)	(17,88%)	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	<i>Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</i>	0,00	0,01	(0,01)	(64,55%)	
Doanh thu trên tổng tài sản	<i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản</i>	0,93	1,05	(0,11)	(10,91%)	
Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	<i>(LN trước thuế + chi phí lãi vay)/ tài sản</i>	0,01	0,02	(0,01)	(53,64%)	
Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (ROE)	<i>(LN trước thuế cho CĐ thường/vốn CSH thường</i>	0,02	0,04	(0,02)	(46,25%)	

<b>Hệ số nợ</b>						<b>[4]</b>
Nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu	<i>Nợ dài hạn/ Vốn CSH</i>	0,99%	0,90%	0,09%	9,81%	
Tổng nợ trên vốn chủ sở hữu	<i>Nợ phải trả/ Vốn CSH</i>	81,62%	75,60%	6,01%	7,95%	
Nợ dài hạn trên tổng tài sản	<i>Nợ dài hạn/ Tổng TS</i>	0,43%	0,41%	0,03%	6,48%	
Tổng nợ trên tổng tài sản	<i>Nợ phải trả/ Tổng TS</i>	35,90%	34,29%	1,61%	4,69%	

[1] Các hệ số thành toán cơ bản được ổn định, điều này tạo điều kiện thuận lợi trong các kế hoạch tài chính của công ty.

[2] Các hệ số đo lường hiệu quả hoạt động của công ty năm 2019 so với năm 2018 đều giảm điều này cho thấy tình hình kinh doanh có khó khăn, hàng hóa chưa được luân chuyển tốt và công nợ bị tồn đọng. Nguyên nhân là do doanh thu năm 2019 so với năm 2018 giảm nhiều và số dư các khoản phải thu, Hàng tồn kho năm 2019 tăng hơn so với năm 2018.

[3] Các hệ số khả năng sinh lời của công ty năm 2019 so với năm 2018 giảm nhiều. Nguyên nhân là do doanh thu năm 2019 giảm đáng kể so với năm 2018, cho dù công ty đã có nhiều thay đổi tích cực trong việc tiết kiệm các chi phí hoạt động như chi phí tiền lương, các chi phí mua ngoài, chi phí quản lý chung.

[4] Các hệ số nợ của công ty năm 2019 so với năm 2018 lại tăng lên đặc biệt là hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Hệ số này duy trì ở mức cao thì công ty có rủi ro cao về khả năng tự chủ tài chính.

### 3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Duy trì đều đặn họp hàng quý theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến;

HDQT đã tích cực thống nhất ý kiến trong và sau các cuộc họp để ban hành nghị quyết. Tuy nhiên, việc thống nhất còn mất nhiều thời gian làm cho quá trình ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban điều hành gặp nhiều khó khăn và chưa kịp thời.

HDQT đã cơ bản thực hiện được các vấn đề đã thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Tuy nhiên, thời gian thực hiện còn chậm. Một số nội dung còn chưa được thực hiện.

Các thành viên HĐQT đã làm việc tích cực, đi sâu vào nhiều vấn đề của Công ty, trao đổi thẳng thắn; Một số vấn đề lớn đã được thông qua và thực hiện tạo ra những thay đổi tích cực trong công ty như việc kiểm soát chi phí kinh doanh, hiệu quả kinh doanh và xử lý các gánh nặng tài chính trong Công ty: Cắt giảm những mảng hoạt động không hiệu quả, đưa ra các cơ chế để khuyến khích năng lực sản xuất của người lao động. Tuy nhiên, có nhiều vấn đề các thành viên HĐQT chưa đạt được sự thống nhất như chi trả cổ tức, mua cổ phiếu quỹ, ...; HĐQT đã thành lập các Ủy ban chuyên trách về Tài chính, Chiến lược, Nhân sự - Tiền lương nhưng các Ủy ban này chưa hoạt động hoặc hoạt động chưa hiệu quả; Đặc biệt nhiều vấn đề tài chính của các năm tài chính cũ được HĐQT đưa ra trao đổi mất nhiều thời gian và chưa đạt được sự thống nhất.

Nhận thấy hiện trạng và tương lai của ngành kinh doanh SI và phần mềm đang có nhiều cạnh tranh lớn. HĐQT đã và đang rất quan tâm tới vấn đề xây dựng chiến lược mở rộng phạm vi lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh. Đã có nhiều dự án, phương án được đưa ra tại các cuộc họp HĐQT để thảo luận. Tuy nhiên, việc này vẫn chưa được đầu tư đầy đủ về thời gian, tài chính và nhân sự. Vì vậy, hầu hết những phương án được đưa ra thảo luận đều chưa đạt được sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

#### **4. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã tích cực thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Theo đó, đã đạt được nhiều kết quả tích cực như tái cơ cấu lại một số bộ phận hoạt động không hiệu quả, cắt giảm chi phí, kịp thời và minh bạch trong công bố thông tin và cung cấp thông tin cho HĐQT. Do một số thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng là thành viên của HĐQT nên việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được nhanh và chính xác hơn.

Tuy nhiên, có nhiều chính sách và quy chế tài chính của công ty đang có những cách hiểu khác nhau vì vậy việc triển khai còn gặp nhiều bất cập gây ra những xung đột giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Việc này có thể làm ảnh hưởng đến tâm lý của người lao động trong công ty; Ban Tổng Giám đốc đã và đang phải mất nhiều thời gian và công sức để xử lý các vấn đề đã phát sinh từ các năm tài chính trước.

#### **5. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS**

Họp Ban kiểm soát theo quý;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện theo nghị quyết của HĐQT và Ban điều hành công ty;

Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý và kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành công ty;

Xem xét các kiến nghị của kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành công ty, theo dõi việc khắc phục theo kiến nghị của Kiểm toán.

### **KẾT LUẬN**

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn HiPT nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công

ty. Những Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều căn cứ theo thẩm quyền và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban TGD điều hành thực hiện đúng nghị quyết và các Quyết định của HĐQT, chấp hành pháp luật nhà nước.

Trong năm tài chính tới đề nghị HĐQT, Ban TGD phát huy vai trò thủ lĩnh, điều phối, đặc biệt cần xây dựng chiến lược trung, dài hạn, xây dựng định hướng phát triển rõ ràng cho HiPT.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

NGUYỄN THỊ XUÂN